



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH VIỆT NAM (VIAS)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANNEX

(Kèm theo quyết định số : / QĐ - VPCNCLQG ngày tháng 07 năm 2026
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia)

Tên tổ chức giám định : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ TNN**

Name of Inspection Body: **TNN INTERNATIONAL CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY**

Mã hiệu công nhận
Accreditation Code: **VIAS 101**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria: **ISO/IEC 17020:2012**

Địa chỉ trụ sở chính : **Số 9/22, ngõ 6, Đường Chiến Thắng, Tổ dân phố số 3, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Head office address: **No 9/22, Alley 6, Chien Thang Street, Residential Group 3, Ha Dong Ward, , Hanoi City**

Địa điểm công nhận : **Số 9/22, ngõ 6, Đường Chiến Thắng, Tổ dân phố số 3, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Accredited locations: **No 9/22, Alley 6, Chien Thang Street, Residential Group 3, Ha Dong Ward, Hanoi City**

Điện thoại/ Tel: **0777219366**

Email: **tnncert@gmail.com** Website: **tnncert.com**

Loại tổ chức giám định : **Loại A**

Type of Inspection: **Type A**

Người đại diện : **Lê Đình Thuần**

Authorized Person:

Hiệu lực công nhận /
Period of Validation: **Kể từ ngày / 07 / 2026 đến ngày 22 / 05 / 2029**



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANNEX

PHẠM VI GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN
Scope of Accredited Inspections

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i>	Nội dung giám định <i>Type and Range of Inspection</i>	Phương pháp và/hoặc quy trình giám định <i>Inspection Methods and Procedures</i>	Địa điểm và /hoặc bộ phận liên quan <i>Location(s) and/or relating division(s)</i>
Máy móc và thiết bị: Máy móc thiết bị đã qua sử dụng Machines and equipments: <i>Used machiners, equipments</i>	- Theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 6 của Quyết định 18/2019/QĐ-TTg: tuổi thiết bị, an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường - <i>According to Clause 1, Clause 2 of Article 6 of Decision 18/2019/QĐ-TTg: age, safety, energy saving and environmental protection</i>	TNN-QP-14A	Phòng kỹ thuật và nghiệp vụ <i>Technical Division</i>
Thép và sản phẩm thép <i>Steel and steel products</i>	- Số lượng/Khối lượng - Chung loại - Tình trạng - Quy cách, phẩm chất - <i>Quantity/Weight</i> - <i>Type</i> - <i>Condition</i> - <i>Specification</i>	QT-14-01-TH	Phòng kỹ thuật và nghiệp vụ <i>Technical Division</i>

Ghi chú/ Note:

- TNN-QP xxxx, QT xxxx : Phương pháp và / hoặc Quy trình giám định do tổ chức giám định xây dựng / *IB's developed methods and procedures*
- Trường hợp Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Quốc tế TNN cung cấp dịch vụ giám định thì Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Quốc tế TNN phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for the TNN International Certification and Inspection Joint Stock Company that provides the inspection services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH VIỆT NAM (VIAS)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANNEX

DANH MỤC PHƯƠNG PHÁP VÀ / HOẶC QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH
List of Inspection Methods and / or procedures

Stt	Tên phương pháp và/hoặc quy trình giám định <i>Name of inspection methods/ procedures</i>	Mã hiệu phương pháp / qui trình giám định, lần và/hoặc năm ban hành <i>Code of inspection methods/ procedures, issued version and/or year</i>
1.	Quy trình giám định máy móc thiết bị đã qua sử dụng (Theo khoản 1, khoản 2 điều 6 của Quyết định 18/2019/QĐ-TTg tuổi thiết bị, an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường)	TNN-QP14A ver 2024
2.	Quy trình giám định các sản phẩm thép	QT14-01-TH ver 2026

P.K.M